

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn, nợ chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hoàng Huy.

Ông Triệu Văn Thiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2023 về tranh chấp “Ly hôn, nợ chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-DS ngày 04/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị L; sinh năm 1982; địa chỉ : Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Quốc H; sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C.

Người đại diện được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Tống Văn M. Chức vụ: Phó giám đốc (theo văn bản ủy quyền của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ma Thị L trình bày:

Chị và anh Lương Quốc H đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không cưỡng ép, lừa dối. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại thôn N, xã Y, huyện

C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc; nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu không làm chủ bản thân, thường xuyên chửi bới và nhiều lần đánh chị. Chị cũng đã cố gắng nhẫn nhịn để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023. Nay xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên là Lương Quốc V, sinh ngày 29/10/2002. Hiện nay con chung đã đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị L và anh H có vay Ngân hàng C số tiền gốc 15.000.000 đồng theo chương trình cho vay hộ cận nghèo, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 7,92%/năm, mục đích xin vay trồng rừng, anh Lương Quốc H là người đứng tên trên sổ vay vốn, ngày vay là 20/7/2018, đến ngày 12/7/2022 chị và anh H đã trả được số tiền gốc là 6.000.000, hiện nay số dư nợ gốc còn lại là 9.000.000 đồng. Ly hôn chị và anh H mỗi người có trách nhiệm trả 1/2 số tiền dư nợ gốc là 4.500.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng vay cho ngân hàng khi đến hạn trả nợ.

2. Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Lương Quốc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận quá trình kết hôn đúng như chị Luyên đã trình bày. Anh thừa nhận quá trình chung sống giữa anh và chị L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh hay uống rượu và có chửi mắng, đánh chị L, hiện nay anh và chị L đã sống ly thân. Nhưng anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh mong muốn chị L quay về đoàn tụ, cho anh cơ hội sửa chữa, anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung tên là Lương Quốc V, sinh ngày 29/10/2002. Hiện nay con chung đã đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị L có vay Ngân hàng C số tiền gốc 15.000.000 đồng theo chương trình cho vay hộ cận nghèo, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 7,92%/năm, mục đích xin vay trồng rừng, anh H là người đứng tên trên sổ vay vốn, anh và chị L đã trả được số tiền gốc là 6.000.000 đồng, số dư nợ gốc hiện nay là 9.000.000 đồng. Nếu phải ly hôn anh và chị L mỗi người có trách nhiệm trả 1/2 số tiền dư nợ gốc còn lại là 4.500.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng vay của khoản vay trên cho ngân hàng.

3. Trong quá trình tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C trình bày:

Căn cứ vào hồ sơ vay vốn hiện đang lưu trữ tại Phòng Giao dịch Ngân hàng

C thì người đại diện hộ gia đình đứng tên trên sổ vay vốn là anh Lương Quốc H có khoản vay ngày 20/7/2018, vay theo chương trình hộ nghèo, mã món vay 6600000713331588 với tổng số nợ gốc là 15.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 7,92%/năm (0,66%/tháng), mục đích xin vay trồng rừng, đến ngày 12/7/2022 chị L và anh H đã trả được số tiền gốc là 6.000.000, hiện nay số dư nợ gốc còn lại là 9.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 12/7/2024. Nếu Tòa án giải quyết cho anh H và chị L ly hôn, Ngân hàng yêu cầu chị L và anh H cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay cho ngân hàng khi đến hạn trả nợ. Trường hợp chị L và anh H tự nguyện thống nhất, thỏa thuận được nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng nhất trí theo thỏa thuận của chị L và anh H.

Tại phiên tòa chị Ma Thị L giữ nguyên toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa, anh Lương Quốc H cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không nhất trí ly hôn với chị L. Nếu phải ly hôn anh H có yêu cầu:

- Về tài sản chung: Anh H yêu cầu Tòa án chia tài sản chung gồm: 01 chiếc xe mô tô chị L đang sử dụng và 01 chỉ vàng anh mua cho chị L cất giữ đều được mua trong thời kỳ hôn nhân. Anh H không có chứng cứ tài liệu, chứng minh về số tài sản trên.

- Về nợ chung: Anh H yêu cầu chị L phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền dư nợ gốc là 9.000.000 đồng của khoản vay theo chương trình cho vay hộ cận nghèo, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 7,92%/năm, mục đích xin vay trồng rừng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 12/7/2024.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Phòng giao dịch ngân hàng C ông Tống Văn M đề nghị Tòa án buộc anh H và chị L cùng có trách nhiệm trả khoản vay nợ cho Ngân hàng C theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự; về thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục tố của pháp luật tố tụng dân trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Ma Thị L được ly hôn với anh Lương Quốc H; về con chung: Đề nghị không xem xét giải quyết do con

chung đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường; về tài sản chung: Đề nghị không xem xét, giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn tại phiên tòa hôm nay, vì tại phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không yêu cầu phân tố chia tài sản chung; về nợ chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu phân chia nợ chung theo yêu cầu của nguyên đơn; về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ma Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Lường Quốc H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 14 tháng 7 năm 2023 Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự. Ngày 04 tháng 8 năm 2023 mở phiên tòa nhưng do bị đơn anh Lường Quốc H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa. Ngày 25/8/2023 Tòa án mở lại phiên tòa, các đương sự đều có mặt nên tòa án xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời trình bày của chị Ma Thị L và anh Lường Quốc H đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị L và anh Lường Quốc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 09/5/2002 là hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh H đều thừa nhận tình trạng hôn nhân thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu không làm chủ bản thân nhiều lần chửi mắng, đánh chị L, chị L và anh H đã sống sống ly thân từ tháng 02 năm 2023. Anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong muốn chị L quay về đoàn tụ cho anh cơ hội sửa chữa, anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, chị L xác định có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và kiên quyết xin được ly hôn.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh H tại nơi cư trú thấy rằng: Công an xã Y đã nhiều lần nhận được tin báo của quần chúng về việc anh H uống rượu say và có hành vi bạo lực với chị L. Lần gần đây nhất là vào ngày khoảng 20 giờ phút, ngày 08/3/2023 Công an xã Y nhận được tin báo của quần

chúng nhân dân về việc anh H có hành vi bạo lực đối với chị L nên Công an xã Y đã đến nhà anh H lập biên bản sự việc. Chính quyền thôn cũng đã khuyên nhủ anh H thay đổi tính cách, không uống rượu để tu chí làm ăn và quan tâm chăm sóc gia đình. Tuy nhiên, anh H không thay đổi được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải được dẫn đến việc chị L phải bỏ nhà đi làm ăn xa sống ly thân với anh H.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hôn nhân của chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin được ly hôn của chị L là đúng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung, tên là Lường Quốc V, sinh ngày 29/10/2002. Hiện nay con chung đã trên 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình tố tụng các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa bị đơn anh Lường Quốc H mới có yêu cầu chia tài sản chung là chiếc xe mô tô và 01 chỉ vàng mà chị L đang giữ. Hội đồng xét xử xét thấy rằng tại phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải anh H không có yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, tại phiên tòa Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của anh H. Trường hợp anh H có yêu cầu chia tài sản chung sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác.

Về nợ chung: Chị Ma Thị L và anh Lường Quốc H đều thừa nhận có khoản vay chung tại Ngân hàng C với số tiền 15.000.000 đồng, ngày vay 20/7/2018, vay theo chương trình hộ nghèo, mã món vay 6600000713331588, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 7,92%/năm (0,66%/tháng), mục đích xin vay trồng rừng, tên trên sổ vay vốn là anh Lường Quốc H. Đến ngày 12/7/2022 anh H và chị L đã trả được số tiền nợ gốc là 6.000.000 đồng, số dư nợ gốc hiện nay còn lại là 9.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 12/7/2024. Tại phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/6/2023 các đương sự đã thống nhất, thỏa thuận: Chị L và anh H mỗi người có trách nhiệm trả 1/2 số tiền dư nợ gốc của khoản vay và lãi phát sinh theo hợp đồng vay cho ngân hàng khi đến hạn trả nợ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh H thay đổi yêu cầu đề nghị chị L phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền dư nợ gốc của khoản vay là 9.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng vay cho ngân hàng khi đến hạn trả nợ. Chị L giữ nguyên yêu cầu phân chia nghĩa vụ trả nợ như trong đơn khởi kiện và Biên bản hòa giải ngày 08/6/2023.

Xét thấy anh H và chị L đều thừa nhận khoản vay trên có trong thời kỳ hôn nhân và số tiền vay được vợ chồng anh chị đã sử dụng vào việc chi tiêu chung của gia đình. Tại hồ sơ vay của Phòng giao dịch Ngân hàng C cung cấp thể hiện anh H là người đứng tên trên sổ vay, chị L là người ký thừa kế khoản vay nên xác định là

khoản vay trên là khoản vay chung của hai vợ chồng, vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu phân chia nghĩa vụ trả nợ của chị L, cụ thể: Anh H và chị L mỗi người phải có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ gốc của khoản vay là 9.000.000 đồng : 2 = 4.500.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng vay cho Ngân hàng C. Không chấp nhận yêu cầu trả nợ của anh H.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ma Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị L được ly hôn anh Lường Quốc H.
2. Về con chung: Con chung tên là Lường Quốc V, sinh ngày 29/10/2002, hiện nay đã đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Ma Thị L có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc là 4.500.000 đồng và lãi phát sinh của khoản vay có mã món vay 6600000713331588, tổng số nợ gốc là 9.000.000 đồng, ngày vay 20/7/2018, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 7,92%/năm (0,66%/tháng), thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 12/7/2024 cho Ngân hàng C khi đến hạn trả nợ.

Anh Lường Quốc H có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc là 4.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh của khoản vay có mã món vay 6600000713331588, tổng số nợ gốc là 9.000.000 đồng, ngày vay 20/7/2018, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay 7,92%/năm (0,66%/tháng), thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 12/7/2024 cho Ngân hàng C khi đến hạn trả nợ.

5. Về án phí: Chị Ma Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0001442 ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt có tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- UBND xã Y (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn